CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT ---	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---
Số: 01/BPL/BBT/2018	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2018*

BẢN PHÂN LOẠI TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

Kính gửi: Sở y tế TP. Hồ Chí Minh

- *Căn cứ Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;*
- *Căn cứ Thông tư 39/2016/TT-BYT ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Bộ y tế, Quy định chi tiết việc phân loại trang thiết bị y tế;*

Nguyên tắc được sử dụng để phân loại: Phụ lục 1, Phần II, Quy tắc 1, Thông tư 39/2016/TT-BYT phân loại cho trang thiết bị y tế tiếp xúc với da tổn thương: "*Tất cả các trang thiết bị y tế không xâm nhập tiếp xúc với các vết thương ngoài da* ***thuộc loại A*** *nếu được sử dụng như một rào chắn cơ học, chỉ với chức năng làm cô đọng hoặc thấm hút dịch với mục đích làm lành ban đầu vết thương*".

Chúng tôi phân loại trang thiết bị y tế như sau:

STT	Tên trang thiết bị y tế	Chủng loại/ mã sản phẩm	Hãng, nước sản xuất	Hãng nước chủ sở hữu	Loại trang thiết bị y tế
1	Bông và các sản phẩm từ Bông	*Theo danh mục đính kèm*	Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết, Việt Nam	Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết, Việt Nam	A

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *Lưu VT./.*

Người đại diện hợp pháp của cơ sở
Ký tên (Ghi họ tên đầy đủ, chức danh)

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngô Xuân Hương

BẢNG KÊ CHI TIẾT TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

STT	TÊN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ	ĐƠN VỊ TÍNH	CHỦNG LOẠI, MÃ SP	QUY CÁCH ĐÓNG GÓI (NẾU CÓ)	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT/ NƯỚC SẢN XUẤT	TÊN CHỦ SỞ HỮU, NƯỚC CHỦ SỞ HỮU
	Bông và các sản phẩm từ Bông				Cty CP Bông Bạch Tuyết, Việt Nam	Cty CP Bông Bạch Tuyết, Việt Nam
1	Bông y tế thấm nước 100gr	Gói	10010	50 gói/ thùng	như trên	như trên
2	Bông y tế thấm nước 50gr	Gói	10009	100 gói/ thùng	như trên	như trên
3	Bông y tế thấm nước 10gr	Gói	10012	250 Gói/ thùng	như trên	như trên
4	Bông y tế thấm nước 25gr	Gói	10008	400 gói/ thùng	như trên	như trên
5	Bông y tế thấm nước 45gr	Gói	10014	100 gói/ thùng	như trên	như trên
6	Bông y tế thấm nước 500gr	cuộn	10002	24 cuộn/ thùng	như trên	như trên
7	Bông y tế thấm nước Kilô	Cuộn	10004	12 cuộn/ thùng	như trên	như trên
8	Băng vệ sinh phụ sản (lưới)	Miếng	16000	40 gói/ thùng	như trên	như trên
9	Bông y tế thấm nước 5gr	Gói	10011	600 gói/ thùng	như trên	như trên
10	Bông y tế Zigzag 100gr	Gói	10017	50 gói/ thùng	như trên	như trên
11	Bông y tế Kilo (Bonino)	Cuộn	10034	12 cuộn/ thùng	như trên	như trên
12	Bông y tế cắt miếng 2cmx2cm - 1kg	Gói	10200	10 gói/ thùng	như trên	như trên
13	Bông y tế cắt miếng 2cmx2cm - 1kg tiệt trùng	Gói	10100	10 gói/ thùng	như trên	như trên
14	Bông y tế cắt miếng 2cmx2cm - 500g	Gói	10206	20 gói/thùng	như trên	như trên
15	Bông y tế cắt miếng 2cmx2cm - 500g tiệt trùng	Gói	10106	Theo y/c KH	như trên	như trên
16	Bông y tế cắt miếng 2cmx2cm - 100g	Gói	10207	Theo y/c KH	như trên	như trên
17	Bông y tế cắt miếng 2cmx2cm - 100g tiệt trùng	Gói	10107	Theo y/c KH	như trên	như trên
18	Bông y tế cắt miếng 2cmx2cm - 50g	Gói	10205	Theo y/c KH	như trên	như trên
19	Bông y tế cắt miếng 2cmx2cm - 50g tiệt trùng	Gói	10105	Theo y/c KH	như trên	như trên
20	Bông y tế cắt miếng 2cmx2cm - 25g	Gói	10208	Theo y/c KH	như trên	như trên
21	Bông y tế cắt miếng 2cmx2cm - 25g tiệt trùng	Gói	10108	Theo y/c KH	như trên	như trên
22	Bông y tế cắt miếng 2cmx2cm - 10g	Gói	10209	Theo y/c KH	như trên	như trên
23	Bông y tế cắt miếng 2cmx2cm - 10g tiệt trùng	Gói	10109	Theo y/c KH	như trên	như trên
24	Bông y tế cắt miếng 2cmx2cm	Gói	10233	Theo y/c KH	như trên	như trên
25	Bông y tế cắt miếng 3cmx3cm - 1kg	Gói	10217	10 gói/ thùng	như trên	như trên
26	Bông y tế cắt miếng 3cmx3cm - 1kg tiệt trùng	Gói	10117	10 gói/ thùng	như trên	như trên
27	Bông y tế cắt miếng 3cmx3cm - 500g	Gói	10216	20 gói/thùng	như trên	như trên
28	Bông y tế cắt miếng 3cmx3cm - 500g tiệt trùng	Gói	10116	Theo y/c KH	như trên	như trên
29	Bông y tế cắt miếng 3cmx3cm - 100g	Gói	10218	Theo y/c KH	như trên	như trên

30	Bông y tế cắt miếng 3cmx3cm - 100g tiệt trùng	Gói	10118	Theo y/c KH	như trên	như trên
31	Bông y tế cắt miếng 3cmx3cm - 50g	Gói	10219	Theo y/c KH	như trên	như trên
32	Bông y tế cắt miếng 3cmx3cm - 50g tiệt trùng	Gói	10119	Theo y/c KH	như trên	như trên
33	Bông y tế cắt miếng 3cmx3cm - 25g	Gói	10220	Theo y/c KH	như trên	như trên
34	Bông y tế cắt miếng 3cmx3cm - 25g tiệt trùng	Gói	10120	Theo y/c KH	như trên	như trên
35	Bông y tế cắt miếng 3cmx3cm - 10g	Gói	10201	Theo y/c KH	như trên	như trên
36	Bông y tế cắt miếng 3cmx3cm - 10g tiệt trùng	Gói	10101	Theo y/c KH	như trên	như trên
37	Bông y tế cắt miếng 3cmx3cm	Gói	10234	Theo y/c KH	như trên	như trên
38	Bông y tế cắt miếng 4cmx4cm - 1kg	Gói	10221	Theo y/c KH	như trên	như trên
39	Bông y tế cắt miếng 4cmx4cm - 1kg tiệt trùng	Gói	10121	Theo y/c KH	như trên	như trên
40	Bông y tế cắt miếng 4cmx4cm - 500g	Gói	10222	Theo y/c KH	như trên	như trên
41	Bông y tế cắt miếng 4cmx4cm - 500g tiệt trùng	Gói	10122	Theo y/c KH	như trên	như trên
42	Bông y tế cắt miếng 4cmx4cm - 100g	Gói	10215	90 gói/thùng	như trên	như trên
43	Bông y tế cắt miếng 4cmx4cm - 100g tiệt trùng	Gói	10115	Theo y/c KH	như trên	như trên
44	Bông y tế cắt miếng 4cmx4cm	Gói	10235	Theo y/c KH	như trên	như trên
45	Bông y tế cắt miếng 5cmx5cm - 1kg	Gói	10202	Theo y/c KH	như trên	như trên
46	Bông y tế cắt miếng 5cmx5cm - 500g	Gói	10210	Theo y/c KH	như trên	như trên
47	Bông y tế cắt miếng 5cmx5cm - 250kg	Gói	10223	Theo y/c KH	như trên	như trên
48	Bông y tế cắt miếng 5cmx5cm - 100g	Gói	10211	Theo y/c KH	như trên	như trên
49	Bông y tế cắt miếng 7cmx7cm - 1kg	Gói	10204	10 gói/ thùng	như trên	như trên
50	Bông y tế cắt miếng 7cmx7cm - 500g	Gói	10212	20 gói/thùng	như trên	như trên
51	Bông y tế cắt miếng 7cmx7cm - 250kg	Gói	10224	Theo y/c KH	như trên	như trên
52	Bông y tế cắt miếng 7cmx7cm - 100g	Gói	10213	Theo y/c KH	như trên	như trên
53	Bông y tế cắt miếng 10cmx10cm - 1kg	Gói	10214	10 gói/ thùng	như trên	như trên
54	Bông y tế cắt miếng 10cmx10cm - 500g	Gói	10225	20 gói/thùng	như trên	như trên
55	Bông y tế cắt miếng 10cmx10cm - 250kg	Gói	10226	Theo y/c KH	như trên	như trên
56	Bông y tế cắt miếng 10cmx10cm - 100g	Gói	10227	Theo y/c KH	như trên	như trên
57	Bông y tế cắt miếng 2,5cm x 3,5 cm -100g Tiệt trùng	Gói	10128	Theo y/c KH	như trên	như trên
58	Bông y tế cắt miếng 3,5cm x 4cm - 500g Tiệt trùng	Gói	10129	Theo y/c KH	như trên	như trên
59	Bông y tế cắt miếng 1cmx3cm - 100g Tiệt trùng	Gói	10130	Theo y/c KH	như trên	như trên
60	Bông y tế cắt miếng 1cmx8cm - 10g Tiệt trùng	Gói	10131	Theo y/c KH	như trên	như trên
61	Bông y tế cắt miếng 8cmx8cm - 1kg	Gói	10232	Theo y/c KH	như trên	như trên
62	Bông y tế cắt miếng	Gói	10236	Theo y/c KH	như trên	như trên
63	Bông y tế cắt miếng tiệt trùng	Gói	10136	Theo y/c KH	như trên	như trên
64	Bông tẩm cồn	Miếng	10033	Theo y/c KH	như trên	như trên
65	Bông y tế viên (Ø20mm) KiLo	Gói	10400	5 gói/ thùng	như trên	như trên

66	Bông y tế viên (Ø20mm) 500g	Gói	10401	10 gói/ thùng	như trên	như trên
67	Bông y tế viên (Ø20mm) 250gr	Gói	10406	Theo y/c KH	như trên	như trên
68	Bông y tế viên (Ø20mm) 100g	Gói	10402	60 gói/ thùng	như trên	như trên
69	Bông y tế viên (Ø20mm) 100g tiệt trùng	Gói	10302	Theo y/c KH	như trên	như trên
70	Bông y tế viên (Ø20mm) 50g	Gói	10403	Theo y/c KH	như trên	như trên
71	Bông y tế viên (Ø20mm) 50g tiệt trùng	Gói	10303	Theo y/c KH	như trên	như trên
72	Bông y tế viên (Ø20mm) 25g	Gói	10407	Theo y/c KH	như trên	như trên
73	Bông y tế viên (Ø20mm) 25g tiệt trùng	Gói	10307	Theo y/c KH	như trên	như trên
74	Bông y tế viên (Ø20mm) 20g tiệt trùng	Gói	10308	Theo y/c KH	như trên	như trên
75	Bông y tế viên (Ø20mm) 10g tiệt trùng	Gói	10305	Theo y/c KH	như trên	như trên
76	Bông y tế viên (Ø15mm) KiLo	Gói	10409	Theo y/c KH	như trên	như trên
77	Bông y tế viên (Ø15mm) 500g	Gói	10410	Theo y/c KH	như trên	như trên
78	Bông y tế viên (Ø15mm) 250gr	Gói	10411	Theo y/c KH	như trên	như trên
79	Bông y tế viên (Ø15mm) 100g	Gói	10412	Theo y/c KH	như trên	như trên
80	Bông y tế viên (Ø15mm) 100g tiệt trùng	Gói	10312	Theo y/c KH	như trên	như trên
81	Bông y tế viên (Ø15mm) 20g tiệt trùng	Gói	10313	Theo y/c KH	như trên	như trên
82	Bông y tế viên (Ø15mm) 10g tiệt trùng	Gói	10314	Theo y/c KH	như trên	như trên
83	Bông y tế viên (Ø25mm) KiLo	Gói	10415	Theo y/c KH	như trên	như trên
84	Bông y tế viên (Ø25mm) 500g	Gói	10416	Theo y/c KH	như trên	như trên
85	Bông y tế viên (Ø30mm) Kilo	Gói	10417	Theo y/c KH	như trên	như trên
86	Bông y tế viên (Ø30mm) 500g	Gói	10418	Theo y/c KH	như trên	như trên
87	Bông y tế viên (Ø30mm) 100g	Gói	10419	Theo y/c KH	như trên	như trên
88	Bông y tế viên (Ø30mm) 100g Tiệt trùng	Gói	10319	Theo y/c KH	như trên	như trên
89	Bông cầu sản khoa 3,5 x 4,5 cm Tiệt trùng	Miếng	10330	Theo y/c KH	như trên	như trên
90	Bông viên tiện dụng 80gr	Gói	10404	Theo y/c KH	như trên	như trên
91	Gòn viên sản 4cm x 2 cm	Kg	10432	Theo y/c KH	như trên	như trên
92	Gòn viên 2cm x 1.5 cm	Kg	10433	Theo y/c KH	như trên	như trên
93	Gòn viên sản 5 cm (sản khoa)	Kg	10434	Theo y/c KH	như trên	như trên
94	Gói Gòn chữa răng tiệt trùng	Gói	10335	Theo y/c KH	như trên	như trên
95	Gói Gòn nhận bệnh tiệt trùng	Gói	10336	Theo y/c KH	như trên	như trên
96	Gói Gòn thuốc sản tiệt trùng	Gói	10337	Theo y/c KH	như trên	như trên
97	Gói Gòn sọ não tiệt trùng	Gói	10338	Theo y/c KH	như trên	như trên
98	Gói gòn viên 25g tiệt trùng	Gói	10339	Theo y/c KH	như trên	như trên
99	Gói Gòn viên nha tiệt trùng	Gói	10340	Theo y/c KH	như trên	như trên
100	Gòn se chặt kí lô	Gói	10441	Theo y/c KH	như trên	như trên
101	Gói Gòn chích tiệt trùng	Gói	10342	Theo y/c KH	như trên	như trên

102	Gói gòn rửa trước mổ tiệt trùng	Gói	10343	Theo y/c KH	như trên	như trên
103	Gói gòn nhổ răng tiệt trùng	Gói	10344	Theo y/c KH	như trên	như trên
104	Gói gòn tiêm thuốc tiệt trùng	Gói	10345	Theo y/c KH	như trên	như trên
105	Gói gòn NK13 tiệt trùng	Gói	10346	Theo y/c KH	như trên	như trên
106	Tăm bông y tế	Que	10612	Theo y/c KH	như trên	như trên
107	Tăm bông y tế Ø3mm	Que	10606	Theo y/c KH	như trên	như trên
108	Tăm bông y tế Ø3mm Tiệt trùng	Que	10506	Theo y/c KH	như trên	như trên
109	Tăm bông y tế Ø5mm	Que	10600	Theo y/c KH	như trên	như trên
110	Tăm bông y tế Ø5mm Tiệt trùng	Que	10500	Theo y/c KH	như trên	như trên
111	Tăm bông y tế Ø10mm	Que	10601	Theo y/c KH	như trên	như trên
112	Tăm bông y tế Ø10mm Tiệt trùng	Que	10501	Theo y/c KH	như trên	như trên
113	Tăm bông y tế Ø15mm	Que	10602	Theo y/c KH	như trên	như trên
114	Tăm bông y tế Ø15mm Tiệt trùng	Que	10502	Theo y/c KH	như trên	như trên
115	Tăm bông y tế ráy tai 02 đầu	Que	10607	Theo y/c KH	như trên	như trên
116	Tăm bông y tế ráy tai 02 đầu tiệt trùng	Que	10508	Theo y/c KH	như trên	như trên
117	Tăm bông dài 15cm -1đầu gòn Tiệt trùng	Que	10509	Theo y/c KH	như trên	như trên
118	Que gòn dài 15cm đầu gòn lớn Tiệt trùng	Que	10510	Theo y/c KH	như trên	như trên
119	Que xét nghiệm tiệt trùng	Que	10511	Theo y/c KH	như trên	như trên
120	Bông y tế không thấm nước 1kg (bông mỡ vàng)	Cuộn	01900	12 cuộn/thùng	như trên	như trên